

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2019
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Quỳnh Nga
2. Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Duy Khánh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 194/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nông Nguyệt Hằng, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Làng Lý, xã Y, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lành Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Làng Lý, xã Y, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28/8/2018, các lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nông Nguyệt H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lành Văn T tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán và về chung sống với nhau từ năm 2011, tuy nhiên do chưa đủ tuổi kết hôn nên đến năm 2014 chị và anh Lành Văn T mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu chung sống hoà

thuận, hạnh phúc được vài tháng thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Lành Văn T mãi chơi cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình và luôn có những hành vi ngược đãi về tâm lý, xúc phạm đến danh dự, uy tín của chị. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải, góp ý nhưng anh Lành Văn T không thay đổi nên giữa anh chị thường xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Ngày 12/02/2018 chị đã bỏ về bên ngoại sống để anh Lành Văn T sửa chữa, thay đổi bản thân, quan tâm đến gia đình hơn. Sau đó hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều và vì con nên chị quay về chung sống với anh T được khoảng 01 tháng thì vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, nên từ tháng 4 năm 2018 chị đã về bên ngoại ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Lành Văn T.

Về con chung: có 02 con chung gồm Lành Thanh M, sinh ngày 30/11/2011 và Lành Thế L, sinh ngày 12/11/2014. Tại phiên tòa, chị Nông Nguyệt H yêu cầu được nuôi cả hai con nếu anh T đồng ý hoặc mỗi người nuôi một con và chị nhận nuôi cháu Lành Thế L, còn cháu Lành Thanh M muốn ở với bố chị tôn trọng ý kiến của con để cháu Lành Thanh M cho anh T nuôi và cả hai không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 04/01/2019 và những lời khai tiếp theo, bị đơn anh Lành Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nông Nguyệt H kết hôn năm 2011 nhưng đến năm 2014 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến đầu năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh mãi chơi, không quan tâm gia đình. Nhưng hai năm gần đây anh đã tu chí làm ăn, chăm lo con cái. Chị H lại bỏ đi làm thuê tại Bắc Giang có tháng chỉ về nhà một lần, mỗi lần về ở nhà được 1 đến 2 ngày lại đi. Bản thân anh muốn vợ chồng đoàn tụ nên anh đã đi xuống Bắc Giang gần chỗ chị H làm để tìm kiếm việc và vợ chồng cùng sống chung nhưng chị H không đồng ý và nói nếu anh xuống chị H lại đi thuê chỗ ở khác, không sống chung nên anh lại về. Bản thân anh muốn chị H quay về đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý mà kiên quyết yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 người con chung là Lành Thanh M, sinh ngày 30/11/2011 và Lành Thế L, sinh ngày 12/11/2014. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải theo quy định và tại buổi hòa lần 2 ngày 04/3/2019 chị Nông Nguyệt H và anh Lành Văn T đã tự thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân thuận tình ly hôn; về con chung thỏa thuận để anh Lành Văn T nuôi cả hai con và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có. Tuy nhiên trong thời hạn, chị Nông Nguyệt H có đơn xin thay đổi nội

dung thỏa thuận về phần con chung, chị yêu cầu được nuôi cháu Lành Thanh M, còn cháu Lành Thế L để anh T nuôi. Tòa án thông báo nội dung thay đổi thỏa thuận cho bị đơn anh Lành Văn T được biết và tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung và tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do anh Lành Văn T vắng mặt. Xét thấy các đương sự không tự thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nông Nguyệt H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên; bị đơn anh Lành Văn T vắng mặt lần 2 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, quan điểm tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã tiến hành thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi văn bản tố tụng và hồ sơ cho Viện kiểm sát đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành đúng nội quy phiên tòa; bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận cho chị Nông Nguyệt H ly hôn với anh Lành Văn T. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề xuất cho chị Nông Nguyệt H trực tiếp nuôi dưỡng con là Lành Thế L, anh Lành Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con là Lành Thanh M, đến khi các con đủ 18 tuổi, cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết. Những yêu cầu, kiến nghị, khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc xét xử vắng bị đơn tại phiên tòa: Tại phiên tòa ngày 12 tháng 4 năm 2019 và đến phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Lành Văn T vắng mặt 02 lần không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đồng thời cũng không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ, ý kiến thay đổi, bổ sung gì. Do vậy, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Nguyệt H và anh Lành Văn T kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2014 thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2014 quyền số 01/2012 của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, do đó hôn nhân giữa chị Nông

Nguyệt H và anh Lành Văn T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, cả chị H và anh T đều thừa nhận: vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lành Văn T mãi chơi, không quan tâm chăm lo gia đình. Khi vợ chồng mâu thuẫn, chị H đã có thời gian bỏ về bên ngoại ở, sau đó do hai bên gia đình khuyên giải chị H lại quay về chung sống, nhưng không được bao lâu lại tiếp tục mâu thuẫn cãi chửi nhau, nên từ tháng 4/2018 chị H lại về bên ngoại ở, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Quá trình hòa giải, bị đơn anh Lành Văn T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn và qua hai lần triệu tập tham gia phiên tòa bị đơn đều vắng mặt, điều đó thể hiện việc anh Lành Văn T cũng không có thiện chí mong muốn đoàn tụ. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh Lành Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Nguyệt H.

[3] Về con chung: Chị Nông Nguyệt H và anh Lành Văn T có 02 con chung là cháu Lành Thanh M, sinh ngày 30/11/2011 và Lành Thế L, sinh ngày 12/11/2014. Tại phiên tòa, ban đầu chị H yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Tuy nhiên cháu Lành Thanh M có nguyện vọng muốn được ở với bố nên chị tôn trọng ý kiến của con, chị nhận nuôi cháu Lành Thế L, để anh Lành Văn T nuôi cháu Lành Thanh M và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Bị đơn anh Lành Văn T yêu cầu được nuôi cả hai con chung nhưng lại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh về điều kiện nuôi con. Do vậy, xét ý kiến, yêu cầu về con chung mà chị H đưa ra là phù hợp với ý kiến, nguyện vọng của cháu Lành Thanh M, đồng thời để cả hai cùng có trách nhiệm đối với con chung, cho các cháu có điều kiện chăm sóc, nuôi dạy tốt nhất. Căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Lành Thế L cho chị Nông Nguyệt H có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; giao cháu Lành Thanh M cho anh Lành Văn T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và cả hai có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nông Nguyệt H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Nguyệt H, cho chị Nông Nguyệt H ly hôn với anh Lành Văn T. (Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2014, quyển số 01/2012 của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, đăng ký ngày 14/5/2014).

2. Về con chung: Xử giao con chung là cháu Lành Thế L, sinh ngày 12/11/2014 cho chị Nông Nguyệt H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Giao cháu Lành Thanh M, sinh ngày 30/11/2011 cho anh Lành Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và cả hai có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Buộc chị Nông Nguyệt H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Số tiền án phí trên được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị Nông Nguyệt H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2010/0000945 ngày 12/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, nay chị H không phải nộp tiếp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nông Nguyệt H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lành Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án xử vắng mặt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H.Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- UBND xã Y, huyện H, T. Lạng Sơn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thanh